|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** |  |

***Mẫu đề cương chi tiết học phần trình độ đào tạo cao học\_Tiếng Việt:***

***CH01. ĐBCL\_ĐCCTHP\_TV\_2022.4.25***

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH THẠC SỸ** *(chữ in hoa đậm, cỡ chữ 14)*

CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO: . . . . . *(chữ in hoa thường, cỡ chữ 14)*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

MÃ HỌC PHẦN: TÊN HỌC PHẦN (TÊN TIẾNG ANH CỦA HỌC PHẦN)

*(Toàn bộ phần dưới của văn bản dùng font Times New Roman, cỡ chữ 12)*

**I. Thông tin về học phần**

* + Học kì:
  + Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ ….(Lý thuyết… – Thực hành …- Tự học….** *(số tín chỉ và tiết tự học gấp 3 lần số tín chỉ và tiết học trên lớp)*
  + Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập *(Giảng viên liệt kê các hoạt động học tập sẽ thực hiện dưới đây là ví dụ. Nếu học phần không thực hiện hoạt động nào thì Thầy/Cô xóa tên hoạt động đó)*

+ Học lý thuyết trên lớp:……tiết

+ Làm bài tập trên lớp: ….tiết

+ Semina: ….tiết

+ Thực hành:…. tiết

+ Thực tập, thực tế ngoài trường:…. tiết

* + Giờ tự học: …..tiết *(theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)*
  + Đơn vị phụ trách:
    - Bộ môn:…….
    - Khoa:……
  + Học phần thuộc khối kiến thức: *(Tích dấu X vào các ô tương ứng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Kiến thức chung □ | | Kiến thức cơ sở ngành và ngành □ | |
| Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ |

* + Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

***\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

*Lưu ý: GV chỉ copy nội dung các CĐR và chỉ báo của CĐR trong ma trận CĐR của CTĐT mà môn học đáp ứng*

| **Chuẩn đầu ra của CTĐT**  Sau khi hoàn tất chương trình, học viên có thể: | **Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo** |
| --- | --- |
| ***Kiến thức chung*** |  |
| **CĐR**1. | *Ví dụ:* 1.1.  … |
| ……. | … |
| ***Kiến thức chuyên môn*** |  |
| **CĐR...** | *Ví dụ:* 2.1. |
| … | … |
| ***Kỹ năng chung*** |  |
| **CĐR…** | *Ví dụ:* 4.1. |
| …… | … |
| ***Kỹ năng chuyên môn*** |  |
| **CĐR…** | *Ví dụ:* 6.1. |
| … | … |
| ***Năng lực tự chủ và trách nhiệm*** |  |
| **CĐR…** | *Ví dụ:* 9.1. |
| ….. | … |

**III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần**

***\* Mục tiêu***:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về………….

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về….

- Học phần hình thành cho người học thái độ …..

*(Hướng dẫn: Mục tiêu của học phần cần liên quan chặt chẽ với mục tiêu của chương trình đào tạo và đề cập đến kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học phần sẽ cung cấp cho học viên).*

***\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(GV lấy từ ma trận)*

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT | | | | | | | | | | |
| 1.1 | 2.2 | 5.1 | 6.2 | 9.1 | 10.3 | … | … | … | … | … |
|  |  | I | P | P | R | M | I | **…** | **…** | **…** | **…** | **…** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **KQHTMĐ của học phần**  **Hoàn thành học phần này, học viên thực hiện được** | **Chỉ báo CĐR của CTĐT** |
| Kiến thức | |  |
| K1 |  | *Ví dụ*: 1.1 |
| K.. |  | … |
| Kỹ năng | |  |
| K4 |  | *Ví dụ:* 4.3 |
| K… |  | … |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | |  |
| K… |  | … |

*Hướng dẫn:*

*- Giảng viên căn cứ vào ma trận kiến thức, kỹ năng,* *năng lực tự chủ và trách nhiệm trong CTĐT để xác định đầy đủ kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần sao cho phù hợp với chuẩn đầu ra và chỉ báo mà học phần đáp ứng theo các mức I, P, R, M;*

*- Sử dụng các động Bloom cho các KQHTMĐ của học phần;*

*- Mỗi KQHTMĐ (K) được bắt đầu bằng 01 động từ Bloom (Tham khảo Phụ lục 1 về các động từ Bloom từ sổ tay chất lượng trang 42-44; Link: https://dbcl.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2021/08/2021\_so-tay-dam-bao-chat-luong.pdf)*

*- Số lượng KQHTMĐ chỉ nên từ 5-6K với cấu trúc như sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Môn lý thuyết***  ***(chỉ 5 K)*** | ***Môn lý thuyết và thực hành (5-6 K)*** | ***Môn thực hành***  ***(4-5 K)*** | ***Môn có project***  ***(6 K)*** |
| *2 K kiến thức*  *2 K kỹ năng tư duy*  *1 K Thái độ* | *1-2 K kiến thức*  *1-2 K kỹ năng chuyên môn*  *1 K kỹ năng tư duy*  *1 K Thái độ* | *2-3 K kỹ năng chuyên môn*  *1 kỹ năng mềm (làm việc nhóm, nếu có)*  *1 K Thái độ* | *2 K kiến thức*  *2 K kỹ năng chuyên môn*  *1 K kỹ năng mềm (làm việc nhóm)*  *1 K Thái độ* |

**IV. Nội dung tóm tắt của học phần** *(Không quá 100 từ)*

Mã…. - Tên học phần…..(Tổng số tín chỉ…..: Tổng số tín chỉ lí thuyết… – Tổng số tín chỉ thực hành … – Tổng số tín chỉ tự học…).

*Mô tả vắn tắt nội dung:* Học phần này gồm……………..

**V. Phương pháp giảng dạy và học tập**

***1. Phương pháp giảng dạy***

*Hướng dẫn:* *Căn cứ vào vào KQHTMĐ mục II, giảng viên lựa chọn và liệt kê các phương pháp giảng dạy phù hợp ở bảng ma trận dưới, đảm bảo người học đạt được các KQHTMĐ của học phần.*

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KQHTMD**  **PPGD** | **K1** | **K2** | **K3** | **K4** | **K5** | **...** |
| Thuyết trình | x |  |  |  |  |  |
| Thực hành |  | x |  |  |  |  |
| Bài tập tình huống |  | x | x | x |  |  |
| … |  |  |  |  |  | ... |
| ... |  |  |  |  |  |  |

***2. Phương pháp học tập***

*Hướng dẫn: Dựa vào phương pháp giảng dạy, giảng viên đưa ra phương pháp học tập phù hợp cho người học.*

**VI. Nhiệm vụ của học viên**

*Hướng dẫn: Những nhiệm vụ dưới đây chỉ là gợi ý, giảng viên có thể bỏ những nhiệm vụ không liên quan đến học phần hoặc thêm những nhiệm vụ khác. Nhiệm vụ của học viên cần phù hợp với tiêu chí và phương pháp đánh giá ở mục VII.*

- Chuyên cần: Tất cả học viên tham dự học phần này phải…..

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả học viên tham dự học phần này phải…..

*Ví dụ: Đọc sách tham khảo chương… và… trước khi đến lớp học;…*

- Bài tập: Tất cả học viên tham dự học phần này phải hoàn thành ….. bài tập.

- Semina: Tham gia thuyết trình và thảo luận đầy đủ ... buổi semina.

- Thực hành: Tất cả học viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ …. bài thí nghiệm, thực hành.

- Thực tập, thực tế ngoài trường: Tất cả học viên tham dự học phần này phải …

- Thi giữa kì…

- Thi cuối kì:…..

**VII. Đánh giá và cho điểm**

***1. Thang điểm: 10***

***2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric***

***3. Phương pháp đánh giá***

*Hướng dẫn:*

*- Bảng 2: Giảng viên xác định các rubric/ phương pháp đánh giá để đảm bảo đánh giá người học đạt các KQHTMĐ của học phần, từ đó đạt các mức I, P, R, M mà học phần đóng góp cho CĐR và chỉ báo của CTĐT (Tham khảo Phụ lục 4?? về các phương pháp đánh giá). Giảng viên xác định trọng số (%) của các rubric thành phần và tổng trọng số của các rubric bằng 100%. Tổng trọng số cho các rubric đánh giá cuối kỳ phải đạt tối thiểu 50%.*

*- Rubric: Giảng viên xây dựng các rubric và trình bày lần lượt các rubric chi tiết đã liệt kê trong bảng 1 (Tham khảo Phụ lục 2 – Link: https://dbcl.vnua.edu.vn/docs/bang-mau-cac-rubric/)*

Bảng 2. Ma trận đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KQHTMĐ** | K1 | K2 | K3 | … |  |  | **Thời gian/tuần học** |
| **Đánh giá quá trình (vd 50%)** | | |  |  |  |  |  |
| Rubric 1. Bài tập (vd 10%) | x | x | x |  |  | x | Vd Tuần 4-6 |
| Rubric 2. Thực hành (vd 20%) | x | x |  | x | x | x |  |
| Rubric 3. Thuyết trình (vd 20%) |  |  | x | x | x | x |  |
| **Đánh giá cuối kì (vd 50%)** | | |  |  |  |  |  |
| Rubric 4. Thi cuối kì (vd 50%) | x | x |  |  |  |  | Theo lịch thi của Học viện |

Rubric 1. Bài tập

……………………..

Rubric 2. Thực hành

……………………..

Rubric 3. …..

…………………….

*- Hướng dẫn bảng 3: Đối với các hoạt động đánh giá sử dụng hình thức đánh giá trắc nghiệm/tự luận thì giảng viên sử dụng mẫu mô tả ở Bảng 2. Lưu ý: Các hình thức đánh giá trắc nghiệm, tự luận thường chỉ dùng để đánh giá người học đạt được các K về kiến thức; không phù hợp cho đánh giá các K về kỹ năng và thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm.*

*+ Mỗi KQHTMĐ chỉ nên có 1-2 chỉ báo; mỗi chỉ báo bắt đầu bằng 01 động từ Bloom với mức thấp hơn hoặc tương đương với mức động từ của KQHTMĐ và có nội dung phù hợp.*

***Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần***

*(Chỉ dùng cho các hoạt động đánh giá, thi giữa kì, và thi cuối kì theo hình thức trắc nghiệm/tự luận)*

|  |  |
| --- | --- |
| **KQHTMĐ** | **Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ** |
| K1 | *VD:* Chỉ báo 1: *01 Động từ Bloom (trình bày/giải thích/so sánh/phân tích….) + nội dung* Chỉ báo 2: …… |
| K2 | Chỉ báo 3. ……………. |
| K4 | Chỉ báo 4. ……………. |
| K5 | Chỉ báo 5. …………….  Chỉ báo ….. |
| Kn | Chỉ báo n. …………….. |

***4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần***

*Nộp bài tập chậm*: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm …… *(Hình thức xử lý của giảng viên)*

*Tham dự các bài thi*: Không tham gia bài thì giữa kì ….. *(Hình thức xử lý của giảng viên)*

*Yêu cầu về đạo đức*: …

**…**

*Hướng dẫn: Giảng viên đưa ra yêu cầu, quy định về kiểm tra đánh giá của chính mình để học viên thực hiện khi tham dự học phần.*

**VIII. Sách/Bài giảng/Tài liệu tham khảo**

*Lưu ý: Sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo khi liệt kê phải đảm bảo có sẵn trong thư viện Khoa, thư viện của Học viện và học viên dễ dàng tiếp cận, tra cứu; ít nhất có 03 sách/tài liệu tham khảo cập nhật trong vòng 05 năm trở lại đây.*

*Trích dẫn theo mẫu sau:*

*Biays, J. S., Wershoven C. and Larway, L. (2020). Along These Lines – Writing Paragraphs and Essays, Canadian Edition, Prentice Hall Allyn and Bacon Canada, Scarborough, Ontario, 442 p.*

***\* Sách và Tài liệu tham khảo:***

1. …………

2. …………

***\* Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:*** *(Liệt kê tên các nghiên cứu và kết quả nghiên cứu GV sử dụng đưa vào giảng dạy)*

1. …………

2. …………

**IX. Nội dung chi tiết của học phần**

| **Tuần** | **Nội dung** | **KQHTMĐ của học phần** |
| --- | --- | --- |
|  | ***Chương 1: .....*** |  |
| ***A/* Cácnội dung chính trên lớp***: (....tiết)*  **Nội dung giảng dạy lý thuyết:**  1.1. *...... (GV đánh số tùy thuộc vào chương giảng dạy)*  1.2. .......  1.3. ......  1.4. ......  1.5. ......  **Nội dung giảng dạy thực hành/thực tập/thực tế ngoài trường:** *(....tiết)*  ...............................  ...............................  **Nội dung semina/bài tập trên lớp:** *(....tiết)*  ...............................  ............................... | *Ví dụ*: K1, K3... |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(....tiết) (nhân 3 số tiết trên lớp)*  1.6 ....... | *Ví dụ*: K3, K4.... |
| ..... | ***Chương 2:* .....................** |  |
| ***A/*****Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***: (....tiết)*  **Nội dung giảng dạy lý thuyết:**  2.1.*(GV đánh số tùy thuộc vào chương giảng dạy)*.............  2.2. .............  2.3. ..............  2.4...............  **Nội dung giảng dạy thực hành/thực tập/thực tế ngoài trường:** *(....tiết)*  ...............................  ...............................  **Nội dung semina/bài tập trên lớp:** *(....tiết)*  ...............................  ............................... | *Ví dụ*: K3, K5.... |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(.....tiết) (nhân 3 số tiết trên lớp)*  ............................ | ............ |
| ..... | ***Chương...: .............*** |  |
| ***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(...tiết)*  **Nội dung giảng dạy lý thuyết:**  3.1*.(GV đánh số tùy thuộc vào chương giảng dạy)*.............  3.2. .............  3.3. ..............  3.4...............  **Nội dung giảng dạy thực hành/thực tập/thực tế ngoài trường:** *(....tiết)*  ...............................  ...............................  **Nội dung semina/bài tập trên lớp:** *(....tiết)*  ...............................  ............................... | ............ |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(....tiết) (nhân 3 số tiết trên lớp)*  ............................. | ............ |
| ..... | ***Chương.................*** |  |
| ***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(...tiết)*  **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(...tiết)*  4.1. *(GV đánh số tùy thuộc vào chương giảng dạy)*.............  4.2. .............  4.3. ..............  4.4...............  **Nội dung giảng dạy thực hành/thực tập/thực tế ngoài trường:** *(....tiết)*  ...............................  ...............................  **Nội dung semina/bài tập trên lớp:** *(....tiết)*  ...............................  ............................... | ............ |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(....tiết) (nhân 3 số tiết trên lớp)*  ....................................... | ............ |

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành:….

- Phương tiện phục vụ giảng dạy:…..

- Các phương tiện khác: …….

- E- learning

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Hà Nội, ngày…….tháng……năm…..*  **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **TRƯỞNG KHOA**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**PHỤ LỤC**

**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần** *(Chọn GV có trình độ tiến sĩ trở lên)*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**Giảng viên giảng dạy học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**Giảng viên giảng dạy học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng (nếu có)**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**BẢNG TÓM TẮT**

**TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ**

*Hướng dẫn: Giảng viên sử dụng ma trận phương pháp giảng dạy và đánh giá ở các mục 1. Phương pháp giảng dạy Thuộc V. Phương pháp giảng dạy và học tập; mục 3. Phương pháp đánh giá thuộc VII. Đánh giá và cho điểm để đưa vào bảng tóm tắt thể hiện sự tương thích*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KQHTMĐ** | **K1** | **K2** | **K3** | **K4** | **K5** | **...** |
| **DẠY VÀ HỌC** |  |  |  |  |  |  |
| Thuyết trình | x |  |  |  |  |  |
| Thực hành |  | x |  |  |  |  |
| Bài tập tình huống |  | x | x | x |  |  |
| ..... | ... |  |  | ... |  |  |
|  |  | ... |  |  | ... |  |
| **ĐÁNH GIÁ** |  |  |  |  |  |  |
| Rubric 1. Bài tập | x | x |  |  |  |  |
| Rubric 2. Thực hành |  | x |  |  |  |  |
| ..... | x |  |  |  | x | x |
| Rubric...Thi cuối kì |  | x | x | x |  |  |